

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2018

*“Xin ly hôn và nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Bích Ngọc

2/ Ông Trương Thanh Giảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 về “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lý Xuân D, sinh năm 1984 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàn K, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Đồng địa chỉ: Tổ 02, ấp B, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2017 và các lời khai tại Toà nguyên đơn anh Lý Xuân D trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Hoàn K kết hôn với nhau vào năm 2006, có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng lúc đầu sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, chị K thường xuyên đi vắng nhà, bỏ bê con cái và có quan hệ ngoài luồng. Anh D đã nhiều lần khuyên giải để cho gia đình hạnh phúc nhưng chị K không thay đổi. Vào năm 2014 khi chị K bỏ nhà ra đi, bỏ lại đứa con nhỏ mới hơn một tuổi cho anh và ông bà ngoại chăm sóc. Từ tháng 3 năm 2014 anh và chị K đã sống ly thân đến nay đã trên 03 năm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn lại được nên anh xin được ly hôn với chị K.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Lý Thành T, sinh ngày 13/01/2006; Lý Thị Huyền T, sinh ngày 29/12/2008 và Lý Thành Th, sinh ngày 10/5/2013, anh xin được nuôi ba con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Hoàn K cố tình không hợp tác với Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và không ghi nhận được ý kiến của chị K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa là đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D với chị K; Về con chung giao cho anh D nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành; về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Hoàn K vắng mặt nhưng Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện xin ly hôn và xin được nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lý Xuân D và chị Nguyễn Thị Hoàn K có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Ngày 01/3/2006 anh chị đã được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01. Quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị K đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về hôn nhân: Anh D và chị K kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2014 giữa anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, chị K thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm, chăm sóc các con. Khi chị K bỏ nhà ra đi thì cháu Th mới hơn một tuổi, để lại ba người con chung cho anh D và ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng. Ngoài ra chị K đã có tình cảm

ngoài luồng. Đồng thời, nguyên đơn đã xác nhận hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc và hiện nay chị K đã bỏ nhà đi, lâu lâu mới điện thoại về hỏi thăm con. Mặt khác, qua xác minh tại địa phương và mẹ ruột của chị K xác nhận: Chị K đã bỏ nhà đi hơn hai năm, lâu lâu mới về thăm con rồi lại đi; Ngoài ra, mẹ chị K cho biết thêm việc anh D làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị K thì chị K cũng biết nhưng do chị không muốn về để giải quyết. Như vậy, xét thấy yêu cầu của anh D xin được ly hôn với chị K là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Giữa anh D và chị K có 03 người con chung chung tên Lý Thành T, sinh ngày 13/01/2006; Lý Thị Huyền T, sinh ngày 29/12/2008 và Lý Thành Th, sinh ngày 10/5/2013.

Xét về yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung của anh D là có cơ sở chấp nhận, bởi: Chị K không làm tròn trách nhiệm làm mẹ, bỏ bê con cái không chăm sóc, chị K bỏ nhà đi đến nay đã trên 03 năm, chị bỏ đi khi cháu Th mới hơn 01 tuổi, lâu lâu chị K mới điện thoại và về thăm con, rồi chị K lại đi, chị K không chăm sóc con mà do anh D chăm sóc cùng với ông bà Ngoại từ đó đến nay. Do đó, HĐXX chấp nhận giao 03 người con chung cho anh D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Án phí HNGĐ-ST được giải quyết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1/ Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Xuân D với chị Nguyễn Thị Hoàn K.

Về con chung: Giao 03 người con chung tên Lý Thành T, sinh ngày 13/01/2006; Lý Thị Huyền T, sinh ngày 29/12/2008 và Lý Thành Th, sinh ngày 10/5/2013 cho anh D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh D không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố Tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 300.000đ, anh D phải chịu án phí và được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001725 ngày 04/01/2018 (đã thực hiện xong).

3/ Báo cho anh D có mặt có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2018). Chị K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THADS huyện Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Thị Mai